TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nH và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Ngô Anh L, sinh năm 1990. Địa chỉ: số 247, ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 2001. HKTT: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện nay: số 247, ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nH: Anh Ngô Anh L và chị Nguyễn Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nH của anh L và chị A là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, anh chị đã sống ly tH và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nH và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Ngô Anh L và chị Nguyễn Thị A có 02 con chung tên Ngô Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/12/2016 và Ngô Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/9/2018, hiện cháu T và cháu H đang sống chung với anh L. Quá trình nuôi dưỡng, anh L đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu H, anh L và chị A thỏa thuận sau khi ly hôn anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu T và cháu H. Mặt khác, cháu T đã trên 07 tuổi, cũng có nguyện vọng được sống chung với anh L, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2

Điều 81 của Luật hôn nH và gia đình "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...". Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Ngô Ngọc Bảo T và cháu Ngô Ngọc Bảo H cho anh L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nH và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của trẻ. Tuy nhiên, anh L không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của anh L nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nH và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nH, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nH và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Anh L và chị Nguyễn Thị A trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí Toà án: Anh Ngô Anh L và chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nH: Anh Ngô Anh L và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ngô Anh L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Ngọc Bảo T, sinh ngày 30/12/2016 và Ngô Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/9/2018 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nH, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nH và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Anh L và chị Nguyễn Thị A trình bày không có.

2. Về lệ phí Toà án:

- Anh Ngô Anh L phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nH gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010634 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Nguyễn Thị A phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nH gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010635 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nH dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nH dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nH dân xã Bình Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan